

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 197/HĐND-TT
V/v thực hiện quy trình xây dựng
nghị quyết

Nam Định, ngày 26 tháng 9 năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Công an tỉnh.

Để bảo đảm thực hiện đúng quy trình xây dựng nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các quy định khác của pháp luật có liên quan, góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng các nghị quyết của HĐND tỉnh; Thường trực HĐND tỉnh đã thống nhất với UBND tỉnh cụ thể hóa quy trình xây dựng nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh thành các bước, tương ứng với từng dạng nghị quyết của HĐND tỉnh để các cơ quan thống nhất thực hiện, cụ thể như sau:

1. Đối với nghị quyết quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên (thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật): Thực hiện theo Phụ lục I ban hành kèm theo Văn bản này.

2. Đối với nghị quyết quy định chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên (thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật) và nghị quyết quy định biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương (thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật): Thực hiện theo Phụ lục II ban hành kèm theo Văn bản này.

3. Đối với Nghị quyết quy định biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương (thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật) thực hiện theo Phụ lục III ban hành kèm theo Văn bản này.

4. Đối với nghị quyết áp dụng quy trình, thủ tục rút gọn: Thực hiện theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Văn bản này.

Đề nghị các cơ quan thực hiện đúng quy trình xây dựng nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh như đã nêu trên và chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan trong quá trình thực hiện, để bảo đảm tiến độ xây dựng cũng như chất lượng các dự thảo nghị quyết trình HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP phụ trách CT HĐND;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT. *CT*

TM. THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ THƯỜNG TRỰC



Mai Thanh Long
Mai Thanh Long

**Phụ lục I**

**QUY TRÌNH, THỦ TỤC XÂY DỰNG HỒ SƠ, TRÌNH HỘI ĐỒNG TỈNH
BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT QUY PHẠM PHÁP LUẬT
THUỘC TRƯỜNG HỢP QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1 ĐIỀU 27
LUẬT BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT NĂM 2015**
(Kèm theo Văn bản số 12.7 ngày 26/9/2022 của Thường trực HĐND tỉnh)

I. GIAI ĐOẠN ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**Bước 1. Lập hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh, trình UBND tỉnh thông qua**

Căn cứ vào các quy định của pháp luật và yêu cầu thực tiễn, cơ quan chuyên môn phụ trách lĩnh vực có trách nhiệm đề xuất với UBND tỉnh lập đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

UBND tỉnh xem xét, giao nhiệm vụ cho các cơ quan của UBND tỉnh tham mưu lập hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết, trình UBND tỉnh thông qua theo quy định của pháp luật và quy chế làm việc của UBND tỉnh.

Bước 2. Trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định đối với hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh do UBND tỉnh trình

- UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh để Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định. Hồ sơ gồm:

(1) Tờ trình về đề nghị xây dựng nghị quyết, trong đó phải nêu rõ căn cứ ban hành nghị quyết (nêu rõ nghị quyết được xây dựng theo khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và viện dẫn các điều, khoản, điểm cụ thể quy định tại các luật chuyên ngành, các văn bản dưới luật được áp dụng làm căn cứ xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh); đối tượng, phạm vi điều chỉnh, nội dung chính của nghị quyết; thời gian dự kiến đề nghị HĐND tỉnh xem xét, thông qua; dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành nghị quyết.

(2) Tài liệu liên quan khác (nếu có).

- Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định đối với hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh do UBND tỉnh trình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ và thông báo kết quả giải quyết bằng văn bản đến UBND tỉnh. Trường hợp chấp thuận với hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh do UBND tỉnh trình thì Thường trực HĐND tỉnh phân công UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự thảo nghị quyết và quyết định thời hạn trình HĐND tỉnh dự thảo nghị quyết; đồng thời tổng hợp, đưa vào kế hoạch tổ chức các kỳ họp của HĐND tỉnh.

II. GIAI ĐOẠN XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT, TRÌNH HĐND TỈNH XEM XÉT, THÔNG QUA

Bước 1. Phân công cơ quan soạn thảo

UBND tỉnh phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan phối hợp soạn thảo dự thảo nghị quyết.

Bước 2. Xây dựng dự thảo nghị quyết

Cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng dự thảo nghị quyết và các tài liệu, hồ sơ khác có liên quan.

Dự thảo nghị quyết phải đảm bảo phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật đã giao quy định chi tiết; đúng đường lối, chủ trương, chỉ đạo của Đảng; phù hợp, thống nhất với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và theo đúng mẫu quy định.

Bước 3. Lấy ý kiến đối với dự thảo nghị quyết và tiếp thu ý kiến góp ý, hoàn thiện dự thảo

- Dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh phải được đăng tải toàn văn trên cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời hạn ít nhất là 30 ngày để các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý kiến.

- Cơ quan chủ trì soạn thảo tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan. Trong trường hợp lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của nghị quyết thì cơ quan lấy ý kiến phải xác định những vấn đề cần lấy ý kiến và bảo đảm ít nhất là 30 ngày kể từ ngày gửi văn bản lấy ý kiến để các đối tượng được lấy ý kiến góp ý vào dự thảo văn bản.

- Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được dự thảo văn bản.

- Cơ quan chủ trì soạn thảo tổng hợp ý kiến góp ý; nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo nghị quyết; xây dựng báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý về dự thảo nghị quyết.

Bước 4. Gửi Sở Tư pháp thẩm định dự thảo nghị quyết

- Chậm nhất là 25 ngày trước ngày UBND họp, cơ quan chủ trì soạn thảo phải gửi hồ sơ dự thảo nghị quyết đến Sở Tư pháp để thẩm định. Đối với dự thảo nghị quyết liên quan đến nhiều lĩnh vực hoặc do Sở Tư pháp chủ trì soạn thảo thì Giám đốc Sở Tư pháp thành lập hội đồng tư vấn thẩm định, bao gồm đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan, các chuyên gia, nhà khoa học

- Hồ sơ gửi thẩm định gồm:

(1) Tờ trình UBND tỉnh về dự thảo nghị quyết;

(2) Dự thảo nghị quyết;

(3) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân;

(4) Bản chụp ý kiến góp ý;

(5) Tài liệu khác (nếu có).

- Báo cáo thẩm định phải thể hiện rõ ý kiến của cơ quan thẩm định về nội dung thẩm định quy định tại khoản 3 Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và ý kiến về việc dự thảo nghị quyết đủ điều kiện hoặc chưa đủ điều kiện trình UBND tỉnh.

- Báo cáo thẩm định phải được gửi đến cơ quan chủ trì soạn thảo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Sở Tư pháp nhận đủ hồ sơ gửi thẩm định.

- Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo nghị quyết, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp khi trình Ủy ban nhân dân dự thảo nghị quyết

Bước 5. Trình UBND tỉnh thông qua

- Cơ quan được giao nhiệm vụ tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng dự thảo nghị quyết có trách nhiệm trình UBND tỉnh hồ sơ dự thảo nghị quyết theo quy chế làm việc của UBND tỉnh. Hồ sơ dự thảo nghị quyết phải được chuyển đến các thành viên UBND chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày UBND họp.

- Hồ sơ dự thảo nghị quyết trình UBND tỉnh bao gồm:

(1) Tờ trình của UBND tỉnh về dự thảo nghị quyết;

(2) Dự thảo nghị quyết;

(3) Báo cáo thẩm định;

(4) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định;

(5) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân;

(6) Tài liệu khác (nếu có).

- UBND tỉnh xem xét, thảo luận tập thể và biểu quyết theo đa số để quyết định việc trình dự thảo nghị quyết ra HĐND tỉnh.

Bước 6. Gửi Ban của HĐND tỉnh thẩm tra dự thảo nghị quyết

- UBND tỉnh gửi hồ sơ dự thảo nghị quyết đến Ban của HĐND được phân công thẩm tra để thẩm tra theo đúng thời hạn đã nêu trong Kế hoạch của Thường

trực HĐND tỉnh về việc tổ chức kỳ họp HĐND và bảo đảm thời hạn theo quy định của pháp luật (chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND).

- Hồ sơ gửi thẩm tra gồm:

- (1) Tờ trình HĐND tỉnh về dự thảo nghị quyết;
- (2) Dự thảo nghị quyết;
- (3) Báo cáo thẩm định;
- (4) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định;
- (5) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân;
- (6) Bản chụp ý kiến góp ý;
- (7) Tài liệu liên quan khác (nếu có).

- Báo cáo thẩm tra phải thể hiện rõ quan điểm của cơ quan thẩm tra về những vấn đề thuộc nội dung thẩm tra quy định tại khoản 3 Điều 124 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và đề xuất những nội dung cần sửa đổi, bổ sung, phương án xử lý của cơ quan chủ trì thẩm tra đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau.

- Báo cáo thẩm tra phải được gửi đến Thường trực HĐND tỉnh chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND.

Lưu ý:

- UBND chỉ đạo cơ quan tham mưu tập trung hoàn thiện hồ sơ dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh; khi đã hoàn thành thì trình phiên họp gần nhất của UBND thông qua và chuyển ngay đến Thường trực HĐND tỉnh, để Thường trực HĐND tỉnh phân công Ban của HĐND tỉnh thẩm tra; không nhất thiết phải đợi đến sau hội nghị liên tịch hoặc sau khi Thường trực HĐND tỉnh có kế hoạch của về việc tổ chức kỳ họp HĐND tỉnh.

- Ban của HĐND được phân công thẩm tra không tiến hành thẩm tra dự thảo nghị quyết khi chưa đủ các tài liệu trong hồ sơ hoặc hồ sơ gửi không đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp đặc biệt do nguyên nhân khách quan, việc chuẩn bị hồ sơ dự thảo nghị quyết không thể bảo đảm thời hạn quy định thì thực hiện theo sự chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy và sự thống nhất giữa Thường trực HĐND tỉnh với UBND tỉnh.

- Trường hợp hồ sơ dự thảo nghị quyết đã được UBND tỉnh thông qua trước khi có kế hoạch của Thường trực HĐND tỉnh về tổ chức kỳ họp HĐND (chưa phân công Ban của HĐND tỉnh thẩm tra), thì UBND tỉnh gửi hồ sơ đến Thường trực

HĐND tỉnh để Thường trực HĐND tỉnh phân công Ban của HĐND tỉnh thẩm tra.

Bước 7. Trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết

- Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo việc chuẩn bị hồ sơ dự thảo nghị quyết để gửi đến đại biểu HĐND tỉnh chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND.

- Hồ sơ dự thảo nghị quyết gồm:

- (1) Tờ trình HĐND về dự thảo nghị quyết;
- (2) Dự thảo nghị quyết;
- (3) Báo cáo thẩm định;
- (4) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định;
- (5) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân;
- (6) Bản chụp ý kiến góp ý;
- (7) Báo cáo thẩm tra;
- (8) Tài liệu khác (nếu có).

- HĐND tỉnh xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết tại kỳ họp HĐND theo trình tự sau đây:

+ Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết thuyết trình dự thảo nghị quyết;

+ Đại diện Ban của HĐND được phân công thẩm tra trình bày báo cáo thẩm tra;

+ HĐND thảo luận;

+ Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo Ban của HĐND được phân công thẩm tra chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức trình, Sở Tư pháp giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo nghị quyết;

+ HĐND thảo luận và biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết.

- Dự thảo nghị quyết được thông qua khi có quá nửa tổng số đại biểu HĐND biểu quyết tán thành.

- Chủ tịch HĐND ký chứng thực nghị quyết.



Phục lục II

QUY TRÌNH, THỦ TỤC XÂY DỰNG HỒ SƠ, TRÌNH HỌND TỈNH BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT QUY PHẠM PHÁP LUẬT THUỘC TRƯỜNG HỢP QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 2, KHOẢN 3 ĐIỀU 27 LUẬT BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT NĂM 2015 (Kèm theo Văn bản số 197 ngày 26/9/2022 của Thường trực HỌND tỉnh)

I. GIAI ĐOẠN ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Bước 1. Lập hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết của HỌND tỉnh, trình UBND tỉnh thông qua

Căn cứ vào các quy định của pháp luật và yêu cầu thực tiễn, cơ quan chuyên môn phụ trách lĩnh vực có trách nhiệm đề xuất với UBND tỉnh lập đề nghị xây dựng nghị quyết của HỌND tỉnh để quy định chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; quy định biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương.

UBND tỉnh xem xét, giao nhiệm vụ cho các cơ quan của UBND tỉnh tham mưu lập hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết, trình UBND tỉnh thông qua theo quy định của pháp luật và quy chế làm việc của UBND tỉnh.

Bước 2 Trình Thường trực HỌND tỉnh xem xét, quyết định đối với hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết của HỌND tỉnh do UBND tỉnh trình

- UBND tỉnh trình Thường trực HỌND tỉnh hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết của HỌND tỉnh để Thường trực HỌND tỉnh xem xét, quyết định. Hồ sơ gồm:

(1) Tờ trình về đề nghị xây dựng nghị quyết, trong đó phải nêu rõ căn cứ ban hành nghị quyết (nêu rõ nghị quyết được đề xuất xây dựng theo khoản nào của Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và viện dẫn các điều, khoản, điểm cụ thể quy định tại các luật chuyên ngành, các văn bản dưới luật được áp dụng làm căn cứ xây dựng nghị quyết của HỌND tỉnh); đối tượng, phạm vi điều chỉnh, nội dung chính của nghị quyết; thời gian dự kiến đề nghị HỌND tỉnh xem xét, thông qua; dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành nghị quyết.

(2) Tài liệu liên quan khác (nếu có).

- Thường trực HỌND tỉnh xem xét, quyết định đối với hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết của HỌND tỉnh do UBND tỉnh trình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ và thông báo kết quả giải quyết bằng văn bản đến UBND tỉnh. Trường hợp chấp thuận với hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết của HỌND tỉnh do UBND tỉnh trình thì Thường trực HỌND tỉnh phân công UBND tỉnh trình HỌND

tính dự thảo nghị quyết và quyết định thời hạn trình HĐND tỉnh dự thảo nghị quyết; đồng thời tổng hợp, đưa vào kế hoạch tổ chức các kỳ họp của HĐND tỉnh.

II. GIAI ĐOẠN XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT, TRÌNH HĐND TỈNH XEM XÉT, THÔNG QUA

Bước 1. Phân công cơ quan soạn thảo

UBND tỉnh phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan phối hợp soạn thảo dự thảo nghị quyết.

Bước 2. Xây dựng dự thảo nghị quyết

Cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng dự thảo nghị quyết và các tài liệu, hồ sơ khác có liên quan.

Dự thảo nghị quyết phải đảm bảo đúng đường lối, chủ trương, chỉ đạo của Đảng; phù hợp, thống nhất với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và theo đúng mẫu quy định.

Bước 3. Lấy ý kiến đối với dự thảo nghị quyết và tiếp thu ý kiến góp ý, hoàn thiện dự thảo

- Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh phải được đăng tải toàn văn trên cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời hạn ít nhất là 30 ngày để các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý kiến.

- Cơ quan chủ trì soạn thảo tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan. Trong trường hợp lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của nghị quyết thì cơ quan lấy ý kiến phải xác định những vấn đề cần lấy ý kiến và bảo đảm ít nhất là 30 ngày kể từ ngày gửi văn bản lấy ý kiến để các đối tượng được lấy ý kiến góp ý vào dự thảo văn bản.

- Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được dự thảo văn bản.

- Cơ quan chủ trì soạn thảo tổng hợp ý kiến góp ý; nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo nghị quyết; xây dựng báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý về dự thảo nghị quyết.

Bước 4. Gửi Sở Tư pháp thẩm định dự thảo nghị quyết

- Chậm nhất là 25 ngày trước ngày UBND họp, cơ quan chủ trì soạn thảo phải gửi hồ sơ dự thảo Nghị quyết đến Sở Tư pháp để thẩm định. Đối với dự thảo nghị quyết liên quan đến nhiều lĩnh vực hoặc do Sở Tư pháp chủ trì soạn thảo thì Giám đốc Sở Tư pháp thành lập hội đồng tư vấn thẩm định, bao gồm đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan, các chuyên gia, nhà khoa học.

- Hồ sơ gửi thẩm định gồm:

- (1) Tờ trình UBND tỉnh về dự thảo nghị quyết;
- (2) Dự thảo nghị quyết;
- (3) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân;
- (4) Bản chụp ý kiến góp ý;
- (5) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách;
- (6) Tài liệu khác (nếu có).

- Báo cáo thẩm định phải thể hiện rõ ý kiến của cơ quan thẩm định về nội dung thẩm định quy định tại khoản 3 Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và ý kiến về việc dự thảo nghị quyết đủ điều kiện hoặc chưa đủ điều kiện trình UBND tỉnh.

- Báo cáo thẩm định phải được gửi đến cơ quan chủ trì soạn thảo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Sở Tư pháp nhận đủ hồ sơ gửi thẩm định.

- Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo nghị quyết, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp khi trình Ủy ban nhân dân dự thảo nghị quyết

Bước 5. Trình UBND tỉnh thông qua

- Cơ quan được giao nhiệm vụ tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng dự thảo nghị quyết có trách nhiệm trình UBND tỉnh hồ sơ dự thảo nghị quyết theo quy chế làm việc của UBND tỉnh. Hồ sơ dự thảo nghị quyết phải được chuyển đến các thành viên UBND chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày UBND họp.

- Hồ sơ dự thảo nghị quyết trình UBND tỉnh bao gồm:

- (1) Tờ trình của UBND tỉnh về dự thảo nghị quyết;
- (2) Dự thảo nghị quyết;
- (3) Báo cáo thẩm định;
- (4) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định;
- (5) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân;
- (6) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách;
- (7) Tài liệu khác (nếu có).

- UBND tỉnh xem xét, thảo luận tập thể và biểu quyết theo đa số để quyết định việc trình dự thảo nghị quyết ra HĐND tỉnh.

Bước 6. Gửi Ban của HĐND tỉnh thẩm tra dự thảo nghị quyết

- UBND tỉnh gửi hồ sơ dự thảo nghị quyết đến Ban của HĐND được phân công thẩm tra để thẩm tra theo đúng thời hạn đã nêu trong Kế hoạch của Thường trực HĐND tỉnh về việc tổ chức kỳ họp HĐND và bảo đảm thời hạn theo quy định của pháp luật (chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND).

- Hồ sơ gửi thẩm tra gồm:

- (1) Tờ trình HĐND tỉnh về dự thảo nghị quyết;
- (2) Dự thảo nghị quyết;
- (3) Báo cáo thẩm định;
- (4) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định;
- (5) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân;
- (6) Bản chụp ý kiến góp ý;
- (7) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách;
- (8) Tài liệu liên quan khác (nếu có).

- Báo cáo thẩm tra phải thể hiện rõ quan điểm của cơ quan thẩm tra về những vấn đề thuộc nội dung thẩm tra quy định tại khoản 3 Điều 124 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và đề xuất những nội dung cần sửa đổi, bổ sung, phương án xử lý của cơ quan chủ trì thẩm tra đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau.

- Báo cáo thẩm tra phải được gửi đến Thường trực HĐND tỉnh chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND

Lưu ý:

- UBND chỉ đạo cơ quan tham mưu tập trung hoàn thiện hồ sơ dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh; khi đã hoàn thành thì trình phiên họp gần nhất của UBND thông qua và chuyển ngay đến Thường trực HĐND tỉnh, để Thường trực HĐND tỉnh phân công Ban của HĐND tỉnh thẩm tra; không nhất thiết phải đợi đến sau hội nghị liên tịch hoặc sau khi Thường trực HĐND tỉnh có kế hoạch của về việc tổ chức kỳ họp HĐND tỉnh.

- Ban của HĐND được phân công thẩm tra không tiến hành thẩm tra dự thảo nghị quyết khi chưa đủ các tài liệu trong hồ sơ hoặc hồ sơ gửi không đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp đặc biệt do nguyên nhân khách quan, việc chuẩn bị hồ sơ dự thảo nghị quyết không thể bảo đảm thời hạn quy định thì thực hiện theo sự chỉ

đạo của Thường trực Tỉnh ủy và sự thống nhất giữa Thường trực HĐND tỉnh với UBND tỉnh.

- Trường hợp hồ sơ dự thảo nghị quyết đã được UBND tỉnh thông qua trước khi có kế hoạch của Thường trực HĐND tỉnh về tổ chức kỳ họp HĐND (chưa phân công Ban của HĐND tỉnh thẩm tra), thì UBND tỉnh gửi hồ sơ đến Thường trực HĐND tỉnh để Thường trực HĐND tỉnh phân công Ban của HĐND tỉnh thẩm tra.

Bước 7. Trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết

- Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo việc chuẩn bị hồ sơ dự thảo nghị quyết để gửi đến đại biểu HĐND tỉnh chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND.

- Hồ sơ dự thảo nghị quyết gồm:

- (1) Tờ trình HĐND về dự thảo nghị quyết;
- (2) Dự thảo nghị quyết;
- (3) Báo cáo thẩm định
- (4) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định;
- (5) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân;
- (6) Bản chụp ý kiến góp ý;
- (7) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách;
- (8) Báo cáo thẩm tra;
- (9) Tài liệu khác (nếu có).

- HĐND tỉnh xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết tại kỳ họp HĐND theo trình tự sau đây:

+ Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết thuyết trình dự thảo nghị quyết;

+ Đại diện Ban của HĐND được phân công thẩm tra trình bày báo cáo thẩm tra;

+ HĐND thảo luận;

+ Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo Ban của HĐND được phân công thẩm tra chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức trình, Sở Tư pháp giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo nghị quyết;

+ HĐND thảo luận và biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết.

- Dự thảo nghị quyết được thông qua khi có quá nửa tổng số đại biểu HĐQT biểu quyết tán thành.
- Chủ tịch HĐQT ký chứng thực nghị quyết.

**Phục lục III**

**QUY TRÌNH, THỦ TỤC XÂY DỰNG HỒ SƠ, TRÌNH HĐND TỈNH
BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT QUY PHẠM PHÁP LUẬT
THUỘC TRƯỜNG HỢP QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 4 ĐIỀU 27
LUẬT BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT NĂM 2015**
(Kèm theo Văn bản số 197/ ngày 26/9/2022 của Thường trực HĐND tỉnh)

I. GIAI ĐOẠN ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**Bước 1. Phân công nhiệm vụ tham mưu và tiến hành các công việc chuẩn bị lập hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết**

- Căn cứ vào các quy định của pháp luật và yêu cầu thực tiễn, cơ quan chuyên môn phụ trách lĩnh vực có trách nhiệm đề xuất với UBND tỉnh lập đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh để quy định biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- UBND tỉnh xem xét, giao nhiệm vụ cho các cơ quan của UBND tỉnh tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện trình tự, thủ tục, lập hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết, trình UBND tỉnh thông qua theo quy định của pháp luật và quy chế làm việc của UBND tỉnh.

- Cơ quan chuyên môn được phân công tham mưu, giúp UBND tỉnh lập đề nghị xây dựng nghị quyết có trách nhiệm giúp UBND tỉnh thực hiện các công việc:

+ Tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan đến đề nghị xây dựng nghị quyết; khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến nội dung chính của dự thảo nghị quyết.

+ Tổ chức nghiên cứu thông tin, tư liệu, điều ước quốc tế có liên quan.

+ Xây dựng nội dung của chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết; đánh giá tác động của chính sách; dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành nghị quyết sau khi được HĐND thông qua.

+ Chuẩn bị hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết.

Bước 2. Lấy ý kiến về đề nghị xây dựng nghị quyết

- Cơ quan được giao nhiệm vụ tham mưu, giúp UBND tỉnh lập đề nghị xây dựng nghị quyết tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết và các cơ quan, tổ chức có liên quan; nêu những vấn đề cần xin ý kiến phù hợp với từng đối tượng lấy ý kiến và xác định cụ thể địa chỉ tiếp nhận ý kiến; đăng tải toàn văn hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết trên cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời hạn ít nhất là 30 ngày để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến. Ngoài đăng tải để lấy ý kiến trên cổng thông tin điện tử, có thể lấy ý kiến trực tiếp, gửi dự thảo đề nghị góp ý kiến, tổ chức hội thảo

hoặc thông qua phương tiện thông tin đại chúng để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến.

- Khi lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết thì cơ quan lấy ý kiến có trách nhiệm xác định những vấn đề cần lấy ý kiến và bảo đảm ít nhất là 10 ngày kể từ ngày tổ chức lấy ý kiến để các đối tượng được lấy ý kiến góp ý kiến vào dự thảo nghị quyết. Trong trường hợp cần thiết, tổ chức đối thoại trực tiếp về chính sách với các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết.

- Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến về đề nghị xây dựng nghị quyết có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị góp ý kiến.

- Cơ quan lấy ý kiến tổng hợp, nghiên cứu, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý.

Bước 3. Thẩm định đề nghị xây dựng nghị quyết

- Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ và các cơ quan, tổ chức có liên quan thẩm định đề nghị xây dựng nghị quyết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ gửi thẩm định.

- Hồ sơ gửi thẩm định đề nghị xây dựng nghị quyết gồm:

- (1) Tờ trình về đề nghị xây dựng nghị quyết, trong đó phải nêu rõ sự cần thiết ban hành nghị quyết; căn cứ ban hành nghị quyết (nêu rõ nghị quyết được xây dựng để quy định biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 và viện dẫn các điều, khoản điểm cụ thể quy định tại các luật chuyên ngành, các văn bản dưới luật được áp dụng làm căn cứ đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh); mục đích, quan điểm xây dựng nghị quyết; đối tượng, phạm vi điều chỉnh của nghị quyết; mục tiêu, nội dung chính sách trong dự thảo nghị quyết và các giải pháp để thực hiện chính sách đã được lựa chọn; thời gian dự kiến đề nghị HĐND xem xét, thông qua; dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành nghị quyết;

- (2) Đánh giá tác động của từng chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết, trong đó phải nêu rõ vấn đề cần giải quyết; mục tiêu ban hành chính sách; các giải pháp để thực hiện chính sách; các tác động tích cực, tiêu cực của chính sách; chi phí, lợi ích của các giải pháp; so sánh chi phí, lợi ích của các giải pháp; lựa chọn giải pháp của cơ quan, tổ chức và lý do lựa chọn; xác định vấn đề giới và tác động giới của chính sách;

- (3) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách;

(4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp;

(5) Bản chụp ý kiến góp ý;

(6) Đề cương chi tiết dự thảo nghị quyết.

(7) Tài liệu khác (nếu có).

- Báo cáo thẩm định phải thể hiện rõ ý kiến của Sở Tư pháp về nội dung thẩm định quy định tại khoản 3 Điều 39 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và khẳng định đề nghị xây dựng nghị quyết đủ điều kiện hoặc chưa đủ điều kiện trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Báo cáo thẩm định phải được gửi đến cơ quan lập đề nghị xây dựng nghị quyết chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày kết thúc thẩm định. Cơ quan lập đề nghị xây dựng nghị quyết có trách nhiệm giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý đề nghị xây dựng nghị quyết, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo đề nghị xây dựng nghị quyết đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp khi trình UBND tỉnh dự thảo nghị quyết.

Bước 4. Trình UBND tỉnh thông qua đề nghị xây dựng nghị quyết

- Cơ quan được giao nhiệm vụ tham mưu cho UBND tỉnh lập đề nghị xây dựng nghị quyết có trách nhiệm trình UBND tỉnh hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết theo quy chế làm việc của UBND tỉnh.

- Hồ sơ trình UBND tỉnh gồm:

(1) Tờ trình về đề nghị xây dựng nghị quyết;

(2) Đánh giá tác động của từng chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết;

(3) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách;

(4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp;

(5) Bản chụp ý kiến góp ý;

(6) Đề cương chi tiết dự thảo nghị quyết.

(7) Báo cáo thẩm định đề nghị xây dựng nghị quyết;

(8) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định;

(9) Tài liệu khác (nếu có).

- UBND tỉnh xem xét, thảo luận tập thể và biểu quyết theo đa số để thông qua các chính sách trong từng đề nghị xây dựng nghị quyết.

Bước 5. Trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định đối với đề nghị xây dựng nghị quyết

- UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết để Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

- Hồ sơ trình Thường trực HĐND tỉnh gồm:

- (1) Tờ trình về đề nghị xây dựng nghị quyết;
- (2) Đánh giá tác động của từng chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết;
- (3) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách;
- (4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp;
- (5) Bản chụp ý kiến góp ý;
- (6) Đề cương chi tiết dự thảo nghị quyết.
- (7) Báo cáo thẩm định đề nghị xây dựng nghị quyết;
- (8) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định;
- (9) Quyết định của UBND tỉnh về việc thông qua chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết.
- (10) Tài liệu liên quan khác (nếu có).

- Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định đối với hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh do UBND tỉnh trình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ và thông báo kết quả giải quyết bằng văn bản đến UBND tỉnh. Trường hợp chấp thuận với hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh do UBND tỉnh trình thì Thường trực HĐND tỉnh phân công UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự thảo nghị quyết và quyết định thời hạn trình HĐND tỉnh dự thảo nghị quyết; đồng thời tổng hợp, đưa vào kế hoạch tổ chức các kỳ họp của HĐND tỉnh.

II. GIAI ĐOẠN XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT, TRÌNH HĐND TỈNH XEM XÉT, THÔNG QUA

Bước 1. Phân công cơ quan soạn thảo

UBND tỉnh phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan phối hợp soạn thảo dự thảo nghị quyết.

Bước 2. Xây dựng dự thảo nghị quyết

Cơ quan chủ trì soạn thảo tiến hành các thủ tục xây dựng dự thảo nghị quyết và các tài liệu, hồ sơ khác có liên quan.

Dự thảo nghị quyết theo phải đảm bảo thống nhất với các chính sách đã được thông qua; đúng đường lối, chủ trương, chỉ đạo của Đảng; phù hợp, thống nhất với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và theo đúng mẫu quy định.

Bước 3. Lấy ý kiến đối với dự thảo nghị quyết và tiếp thu ý kiến góp ý, hoàn thiện dự thảo

- Dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh phải được đăng tải toàn văn trên cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời hạn ít nhất là 30 ngày để các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý kiến.

- Cơ quan chủ trì soạn thảo tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan. Trong trường hợp lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của nghị quyết thì cơ quan lấy ý kiến phải xác định những vấn đề cần lấy ý kiến và bảo đảm ít nhất là 30 ngày kể từ ngày gửi văn bản lấy ý kiến để các đối tượng được lấy ý kiến góp ý vào dự thảo văn bản.

- Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được dự thảo văn bản.

- Cơ quan chủ trì soạn thảo tổng hợp ý kiến góp ý; nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo nghị quyết; xây dựng báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý về dự thảo nghị quyết.

Bước 4. Gửi Sở Tư pháp thẩm định dự thảo nghị quyết

- Chậm nhất là 25 ngày trước ngày UBND họp, cơ quan chủ trì soạn thảo phải gửi hồ sơ dự thảo nghị quyết đến Sở Tư pháp để thẩm định. Đối với dự thảo nghị quyết liên quan đến nhiều lĩnh vực hoặc do Sở Tư pháp chủ trì soạn thảo thì Giám đốc Sở Tư pháp thành lập hội đồng tư vấn thẩm định, bao gồm đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan, các chuyên gia, nhà khoa học.

- Hồ sơ gửi thẩm định gồm:

- (1) Tờ trình UBND về dự thảo nghị quyết;
- (2) Dự thảo nghị quyết;
- (3) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân;
- (4) Bản chụp ý kiến góp ý;
- (5) Tài liệu khác (nếu có).

- Báo cáo thẩm định phải thể hiện rõ ý kiến của cơ quan thẩm định về nội dung thẩm định quy định tại khoản 3 Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và ý kiến về việc dự thảo nghị quyết đủ điều kiện hoặc chưa đủ điều kiện trình UBND tỉnh. Báo cáo thẩm định phải được gửi đến cơ quan chủ trì soạn thảo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Sở Tư pháp nhận đủ hồ sơ gửi thẩm định.

- Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo nghị quyết, đồng thời gửi báo cáo giải trình,

tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp khi trình UBND tỉnh dự thảo nghị quyết.

Bước 5. Trình UBND tỉnh thông qua

- Cơ quan được giao nhiệm vụ tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng dự thảo nghị quyết có trách nhiệm trình UBND tỉnh hồ sơ dự thảo nghị quyết theo quy chế làm việc của UBND tỉnh. Hồ sơ dự thảo nghị quyết phải được chuyển đến các thành viên UBND chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày UBND họp.

- Hồ sơ dự thảo nghị quyết trình UBND tỉnh bao gồm:

- (1) Tờ trình của UBND tỉnh về dự thảo nghị quyết;
- (2) Dự thảo nghị quyết;
- (3) Báo cáo thẩm định;
- (4) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định;
- (5) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân;
- (6) Tài liệu khác (nếu có).

- UBND tỉnh xem xét, thảo luận tập thể và biểu quyết theo đa số để quyết định việc trình dự thảo nghị quyết ra HĐND tỉnh.

Bước 6. Gửi Ban của HĐND tỉnh thẩm tra dự thảo nghị quyết

- UBND tỉnh phải gửi hồ sơ dự thảo nghị quyết đến Ban của HĐND được phân công thẩm tra để thẩm tra theo đúng thời hạn đã nêu trong Kế hoạch của Thường trực HĐND tỉnh về việc tổ chức kỳ họp HĐND và bảo đảm thời hạn theo quy định của pháp luật (chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND)

- Hồ sơ gửi thẩm tra gồm:

- (1) Tờ trình HĐND tỉnh về dự thảo nghị quyết;
- (2) Dự thảo nghị quyết;
- (3) Báo cáo thẩm định;
- (4) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định;
- (5) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân;
- (6) Bản chụp ý kiến góp ý;
- (7) Tài liệu liên quan khác (nếu có).

- Báo cáo thẩm tra phải thể hiện rõ quan điểm của cơ quan thẩm tra về những vấn đề thuộc nội dung thẩm tra quy định tại khoản 3 Điều 124 Luật Ban hành văn

bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và đề xuất những nội dung cần sửa đổi, bổ sung, phương án xử lý của cơ quan chủ trì thẩm tra đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau.

- Báo cáo thẩm tra phải được gửi đến Thường trực HĐND tỉnh chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND tỉnh.

Lưu ý:

- UBND chỉ đạo cơ quan tham mưu tập trung hoàn thiện hồ sơ dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh; khi đã hoàn thành thì trình phiên họp gần nhất của UBND thông qua và chuyển ngay đến Thường trực HĐND tỉnh, để Thường trực HĐND tỉnh phân công Ban của HĐND tỉnh thẩm tra; không nhất thiết phải đợi đến sau hội nghị liên tịch hoặc sau khi Thường trực HĐND tỉnh có kế hoạch của về việc tổ chức kỳ họp HĐND tỉnh.

- Trường hợp đặc biệt do nguyên nhân khách quan, việc chuẩn bị hồ sơ dự thảo nghị quyết không thể bảo đảm thời hạn quy định thì thực hiện theo sự chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy và sự thống nhất giữa Thường trực HĐND tỉnh với UBND tỉnh.

- Trường hợp hồ sơ dự thảo nghị quyết đã được UBND tỉnh thông qua trước khi có kế hoạch của Thường trực HĐND tỉnh về tổ chức kỳ họp HĐND (chưa phân công Ban của HĐND tỉnh thẩm tra), thì UBND tỉnh gửi hồ sơ đến Thường trực HĐND tỉnh để Thường trực HĐND tỉnh phân công Ban của HĐND tỉnh thẩm tra.

Bước 7. Trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết

- Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo việc chuẩn bị hồ sơ dự thảo nghị quyết để gửi đến đại biểu HĐND tỉnh chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND.

- Hồ sơ dự thảo nghị quyết bao gồm:

- (1) Tờ trình HĐND về dự thảo nghị quyết;
- (2) Dự thảo nghị quyết;
- (3) Báo cáo thẩm định;
- (4) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định;
- (5) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân;
- (6) Bản chụp ý kiến góp ý;
- (7) Báo cáo thẩm tra;
- (8) Tài liệu khác (nếu có).

- Việc xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết tại kỳ họp của HĐND tỉnh được tiến hành theo trình tự sau đây:

+ Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết thuyết trình dự thảo nghị quyết;

+ Đại diện Ban của HĐND được phân công thẩm tra trình bày báo cáo thẩm tra;

+ HĐND thảo luận;

+ Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo Ban của HĐND được phân công thẩm tra chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức trình, Sở Tư pháp giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo nghị quyết;

+ HĐND thảo luận và biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết.

- Dự thảo nghị quyết được thông qua khi có quá nửa tổng số đại biểu HĐND biểu quyết tán thành.

- Chủ tịch HĐND ký chứng thực nghị quyết.

**Phụ lục IV****QUY TRÌNH, THỦ TỤC XÂY DỰNG HỒ SƠ, TRÌNH HỌND TỈNH
BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT QUY PHẠM PHÁP LUẬT
THEO TRÌNH TỰ, THỦ TỤC RÚT GỌN**

(Kèm theo Văn bản số 197 ngày 26/9/2022 của Thường trực HỌND tỉnh)

Bước 1. UBND tỉnh trình Thường trực HỌND tỉnh xem xét, quyết định áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong việc xây dựng, ban hành nghị quyết quy phạm pháp luật của HỌND tỉnh

- Các trường hợp xây dựng, trình HỌND tỉnh ban hành nghị quyết quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn:

(1) Trường hợp khẩn cấp theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp; trường hợp đột xuất, khẩn cấp trong phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ; trường hợp cấp bách để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn;

(2) Trường hợp cần ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần của văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân;

(3) Trường hợp cần sửa đổi ngay cho phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành; trường hợp cần ban hành ngay văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

(4) Trường hợp cần bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội;

(5) Trường hợp cần kéo dài thời hạn áp dụng toàn bộ hoặc một phần của văn bản quy phạm pháp luật trong một thời hạn nhất định để giải quyết những vấn đề cấp bách phát sinh trong thực tiễn.

- Căn cứ quy định của pháp luật và yêu cầu thực tiễn, UBND tỉnh có văn bản đề nghị Thường trực HỌND tỉnh xem xét, quyết định áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong việc xây dựng, ban hành nghị quyết quy phạm pháp luật của HỌND tỉnh. Văn bản đề nghị phải nêu rõ căn cứ pháp lý và sự cần thiết phải áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong việc xây dựng, ban hành nghị quyết của HỌND tỉnh; đối tượng, phạm vi điều chỉnh, nội dung chính của nghị quyết; thời gian dự kiến đề nghị HỌND tỉnh xem xét, thông qua; dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành nghị quyết.

- Trong hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của UBND tỉnh về việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong việc xây dựng, ban hành nghị quyết quy

phạm pháp luật của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh có trách nhiệm xem xét, giải quyết và thông báo kết quả giải quyết bằng văn bản đến UBND tỉnh. Trường hợp chấp thuận với đề nghị của UBND tỉnh thì Thường trực HĐND tỉnh phân công UBND tỉnh xây dựng, trình HĐND tỉnh dự thảo nghị quyết; đồng thời tổng hợp, đưa vào kế hoạch tổ chức kỳ họp của HĐND tỉnh.

Bước 2. Xây dựng dự thảo nghị quyết

UBND tỉnh phân công và chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo tổ chức việc soạn thảo dự thảo nghị quyết.

Bước 3. Lấy ý kiến đối với dự thảo nghị quyết (nếu thấy cần thiết)

Cơ quan chủ trì soạn thảo có thể tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp, lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đối với dự thảo nghị quyết.

Trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản thì thời hạn lấy ý kiến không quá 20 ngày.

Bước 4. Gửi Sở Tư pháp thẩm định dự thảo nghị quyết

- Cơ quan chủ trì soạn thảo gửi hồ sơ dự thảo nghị quyết đến Sở Tư pháp để thẩm định.

- Hồ sơ gửi thẩm định gồm:

- (1) Tờ trình UBND tỉnh về dự thảo nghị quyết;
- (2) Dự thảo nghị quyết;
- (3) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong trường hợp lấy ý kiến.
- (4) Tài liệu liên quan khác (nếu có).

- Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án, dự thảo, Sở Tư pháp có trách nhiệm thẩm định dự thảo nghị quyết.

Bước 5. Thẩm tra dự thảo nghị quyết

- UBND tỉnh gửi hồ sơ dự thảo nghị quyết đến Ban của HĐND được phân công thẩm tra để thẩm tra theo đúng thời hạn đã nêu trong Kế hoạch của Thường trực HĐND tỉnh về việc tổ chức kỳ họp HĐND và bảo đảm thời hạn theo quy định của pháp luật (chậm nhất là 14 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND).

- Hồ sơ gửi thẩm tra gồm:

- (1) Tờ trình HĐND tỉnh về dự thảo nghị quyết;
- (2) Dự thảo nghị quyết;

(3) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong trường hợp lấy ý kiến;

(4) Báo cáo thẩm định;

(5) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định;

(6) Tài liệu liên quan khác (nếu có).

- Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án, dự thảo, cơ quan chủ trì thẩm tra có trách nhiệm thẩm tra dự thảo văn bản.

Bước 6. Trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết

- Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo việc chuẩn bị hồ sơ dự thảo nghị quyết để gửi đến đại biểu HĐND tỉnh chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND.

- Hồ sơ dự thảo nghị quyết bao gồm:

(1) Tờ trình HĐND về dự thảo nghị quyết;

(2) Dự thảo nghị quyết;

(3) Báo cáo thẩm tra;

- Việc xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết tại kỳ họp của HĐND được tiến hành theo trình tự sau đây:

+ Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết thuyết trình dự thảo nghị quyết;

+ Đại diện Ban của HĐND được phân công thẩm tra trình bày báo cáo thẩm tra;

+ HĐND thảo luận;

+ Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo Ban của HĐND được phân công thẩm tra chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức trình, Sở Tư pháp giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo nghị quyết;

+ HĐND thảo luận và biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết.

- Dự thảo nghị quyết được thông qua khi có quá nửa tổng số đại biểu HĐND biểu quyết tán thành.

- Chủ tịch HĐND ký chứng thực nghị quyết.